

Ngày soạn: 23/12/2023
Ngày kiểm tra: 2/1/2024

TRƯỜNG THCS THUY AN
TIẾT 18: KIỂM TRA HỌC KỲ I
Môn: Lịch Sử - Địa lí 6
Thời gian làm bài: 90 phút

I. MA TRẬN KIỂM TRA

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức				Tổng % điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
Phân môn Địa lí							
1	TRÁI ĐẤT – HÀNH TINH CỦA HỆ MẶT TRỜI	Trái Đất trong Hệ Mặt Trời. Hình dạng và kích thước của Trái Đất.	2TN	1TL			
		Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất và các hệ quả Địa lí	1TN				
		Chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời và các hệ quả Địa lí.	1TN		1TL		
Tổng số câu			4 câu	1 câu	1 câu		6câu
Tỉ lệ			20%	10%	10%		40%
Phân môn lịch sử							
1	Thời kì nguyên thủy	Nguồn gốc loài người	1TN		1TL (a)		
		Xã hội nguyên thủy	1TN				
		Chuyển biến kinh tế, xã hội cuối thời nguyên thủy	1TN			1TL (b)	
2	Xã hội cổ đại	Ai Cập và lưỡng Hà cổ đại	1TN				
		Ấn Độ cổ đại		1TL			
Tổng số câu			4 câu	1 câu	1 câu	1 câu	7câu
Tỉ lệ			20%	20%	15%	5%	60%

<i>Tỉ lệ chung</i>	40%	30%	25%	5%	100%
--------------------	------------	------------	------------	-----------	-------------

II. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA

T T	Chương g Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
Phân môn Địa lí							
1	TRÁI ĐẤT – HÀNH TINH CỦA HỆ MẶT TRỜI	- Trái Đất trong Hệ Mặt Trời. Hình dạng và kích thước của Trái Đất.– Địa lí - Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất và các hệ quả Địa lí - Chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời và các hệ quả Địa lí.	Nhận biết – Xác định được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời. – Mô tả được hình dạng, kích thước Trái Đất. – Mô tả được chuyển động của Trái Đất: quanh trục và quanh Mặt Trời. Thông hiểu – Trình bày được hiện tượng ngày đêm luân phiên nhau Vận dụng – Mô tả được sự lệch hướng chuyển động của vật thể theo chiều kinh tuyến.	4TN (c1, c2, c3, c4)	1TL (c1)	1TL (c2)	
Số câu/ loại câu				4 TN	1TL	1 TL	
Tỉ lệ %				20%	10%	10%	
Phân môn lịch sử							
1	Thời kì nguyên thủy	- Nguồn gốc loài người - Xã hội nguyên thủy	Nhận biết – Kể được tên được những địa điểm tìm thấy dấu tích của người tối cổ trên đất nước Việt Nam. – Trình bày được những				

		- Chuyên biến kinh tế, xã hội cuối thời nguyên thủy	nét chính về đời sống của người thời nguyên thủy (vật chất, tinh thần, tổ chức xã hội,...) trên Trái đất – Nêu được đôi nét về đời sống của người nguyên thủy trên đất nước Việt Nam – Trình bày được quá trình phát hiện ra kim loại đối với sự chuyển biến và phân hóa từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp. – Nêu được một số nét cơ bản của xã hội nguyên thủy ở Việt Nam (qua các nền văn hóa khảo cổ Phùng Nguyên – Đông Đậu – Gò Mun. Vận dụng – Xác định được những dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á Vận dụng cao - Nhận xét được vai trò của kim loại đối với sự chuyển biến và phân hóa từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp.	3TN (c5, c6, c7)		1TL (c4-a)	1TL (c4b)
2	Xã hội cổ đại	- Ai Cập và lưỡng Hà cổ đại - Ấn Độ cổ đại	Nhận biết – Trình bày được quá trình thành lập nhà nước của người Ai Cập và người Lưỡng Hà. – Kể tên và nêu được những thành tựu chủ yếu	1TN (c8)			

Câu 3 (2 điểm): Trình bày điều kiện tự nhiên của lưu vực sông Ấn và sông Hằng ở Ấn Độ.

Câu 4 (2 điểm):

- Hãy cho biết những dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á?
- Em hãy nhận xét vai trò của kim loại đối với sự chuyển biến và phân hóa từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp.

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (4,0 điểm)

(Mỗi ý đúng được 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	A	A	B	A	A	C	A

*** Lí do chọn đáp án:**

Câu 1: Căn cứ H5.1 SGK trang 119

Câu 2: Căn cứ SGK trang 120

Câu 3: Căn cứ H5.4 SGK trang 121

Câu 4: Căn cứ SGK trang 122

Câu 5: Những dấu tích của Người tối cổ được tìm thấy ở khu vực Lạng Sơn – Thanh Hóa của Việt Nam (căn cứ SGK trang 15).

Câu 6: Thành tựu về vật chất quan trọng đầu tiên của người nguyên thủy là tạo ra lửa (căn cứ SGK trang 18).

Câu 7: Con người đã phát hiện và dùng kim loại để chế tạo công cụ vào thiên niên kỉ thứ IV TCN (căn cứ SGK trang 23)

Câu 8: Ai Cập cổ đại được hình thành ở lưu vực Sông Nin (căn cứ SGK trang 26).

II . TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1		1,0
	- Vì trái đất có hình cầu và quay xung quanh mặt trời, nên chỉ có một nửa trái đất được chiếu sáng. Đồng thời một nửa bị che khuất. Nửa được chiếu sáng là ban ngày và nửa bị che khuất là ban đêm.	0,5
	- Do trái đất có sự tự quay quanh trục từ Tây sang Đông, nên lần lượt từng nửa trái đất đều được chiếu sáng và chìm vào bóng tối.	0,5
Câu 2		1
	- Ở nửa cầu Bắc, vật chuyển động theo chiều kinh tuyến lệch về bên trái hay bên phải so với hướng di chuyển ban đầu.	0,5
	- Ở nửa cầu Nam, vật thể chuyển động theo chiều kinh tuyến lệch về bên trái hay bên phải so với hướng di chuyển ban đầu.	0,5
Câu 3		2,0
	- Phía Bắc là những dãy núi cao, hiểm trở, phía Đông Nam và Tây Nam tiếp giáp với Ấn Độ Dương.	0,5

	- Phía Tây và phía Đông là những đồng bằng châu thổ màu mỡ, trù phú - Có sự hiện diện của các dòng sông lớn: sông Ấn, sông Hằng. - Khí hậu thuận lợi (nền nhiệt và độ ẩm cao, mưa nhiều).	0,5 0,5 0,5
Câu 4		2,0
a.	Những dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á: – Cuối thế kỉ XIX, trên đảo Gia-va (In-đô-nê-xi-a), các nhà khảo cổ phát hiện mẫu xương hóa thạch của người tối cổ có niên đại khoảng 2 triệu năm trước đặt tên là “Người Gia-va”. – Ngoài ra, các nhà khảo cổ còn tìm thấy: Di cốt hóa thạch ở Pôn-a-ung (Mi-an-ma); Sa-ra-wak (Ma-lay-xi-a),... - Di chỉ đồ đá ở: A-ny-át (Mi-an-ma); Lang-spi-an (Cam-pu-chia); Kô-ta Tham-pan (Ma-lay-xi-a)...	0,5 0,5 0,5
b.	- Giúp con người khai hoang mở rộng diện tích canh tác, nghề khai mỏ, chế tạo luyện kim cũng ra đời, tăng năng suất lao động, giúp cư dân làm nông nghiệp, nghề thủ công và mở rộng địa bàn cư trú.	0,5

BGH duyệt

Tổ trưởng

Nhóm trưởng

Giáo viên